

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-ST

Ngày: 17.10.2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm Nhân dân:*
 1. Bà Trần Thúy Kiên
 2. Bà Nguyễn Thùy Linh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Ông Võ Long Hải - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Trung Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2018/QĐ.TA ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Minh S** sinh năm 1963
Trú tại: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Ông S ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lâm Thanh T, sinh năm 1969 - trú tại khu vực X, phường Y, quận N, thành phố Cần Thơ (*theo văn bản ủy quyền ngày 07.12.2017*).
(có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông **Trần Hoàng U** sinh năm 1986
2.2. Bà **Nguyễn Hoa N** sinh năm 1984

Cùng trú tại: khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

(ông Nhữ vắng mặt, bà Nam có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04.12.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn ông Trần Minh S có đại diện ủy quyền ông Lâm Thanh T trình bày:*

Vào ngày 19.4.2016, nguyên đơn ông Trần Minh S với bị đơn ông Trần Hoàng U' và bà Nguyễn Hoa N có thỏa thuận vay tiền, theo đó ông S cho ông U' vay 70.000.000 đồng, cho bà N vay 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 06 tháng. Để đảm bảo nợ vay của mình thì ông U' tự nguyện giao cho ông S quản lý 01 giấy chứng minh công an nhân dân số 443-895.

Quá trình vay, bà N trả cho ông S được 15.000.000 đồng nên hiện nay ông U' còn nợ 70.000.000 đồng, bà N còn nợ 85.000.000 đồng nợ gốc.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu ông U' có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ theo hợp đồng vay là 70.000.000 đồng, yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả 85.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 23.5.2018 và quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn bà Nguyễn Hoa N trình bày:*

Ngày 19.4.2016, bà có vay của ông Trần Minh S 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 06 tháng. Quá trình vay, bà N trả cho ông S được 15.000.000 đồng nên còn nợ 85.000.000 đồng. Qua yêu cầu đòi nợ của ông S thì bà đồng ý trả 85.000.000 đồng.

Ngoài ra bà N còn trình bày, đồng thời với khoản vay của bà thì ông Trần Hoàng U' vay của ông S 70.000.000 đồng. Trong quá trình vay, ông U' không khả năng trả nợ nên hiện nay ông U' còn nợ ông S 70.000.000 đồng nợ gốc.

** Đối với bị đơn ông Trần Hoàng U':* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt Thông báo hòa giải, Giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên hòa giải vào các ngày 07.3.2018 và ngày 22.3.2018 nhưng ông U' đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn với bị đơn được theo quy định tại điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không thể thu thập chứng cứ, tài liệu đối với ông U'.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông U' có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, rút yêu cầu đòi nợ đối với bà Nguyễn Hoa N; Bị đơn bà Nguyễn Hoa N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Hoàng U' vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử;

/ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn ông Trần Hoàng U' có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Trần Minh S số tiền 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Ông Trần Minh S với ông Trần Hoàng U có thỏa thuận vay và cho vay số tiền 70.000.000 đồng nợ gốc. Quá trình giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Trần Hoàng U đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 14.9.2018 và ngày hôm nay (17.10.2018) nhưng ông U đều vắng mặt không lý do; Bà Nguyễn Hoa N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Về số tiền nợ gốc:

Nguyên đơn ông Trần Minh S yêu cầu bị đơn ông Trần Hoàng U có trách nhiệm trả tiền nợ vay 70.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 19.4.2016. Theo đó đại diện ông S cho rằng vào ngày 19.4.2016 ông S có cho ông U vay 70.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 06 tháng. Quá trình giao dịch, ông U không trả được nợ nên hiện nay ông U còn nợ ông S 70.000.000 đồng nợ gốc.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn cung cấp “Biên nhận vay tiền” (*bút lục: 07*), theo đó ghi nhận: “Tôi tên Trần Hoàng U, sinh năm 1986... Tôi có mượn của ông Trần Minh S... số tiền 70.000.000 đồng... Trong thời gian 6 tháng tôi sẽ hoàn trả số tiền trên”.

Với Biên nhận vay tiền trên, thì phía bị đơn thừa nhận chữ ký xác nhận nợ trong biên nhận là của ông U nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Với việc ghi nhận theo giấy tay biên nhận nợ nêu trên đã thể hiện có căn cứ rằng giữa ông S với ông U có giao dịch với nhau về số tiền 70.000.000 đồng là sự thật. Hơn nữa, quá trình thu thập chứng cứ, phía bị đơn thừa nhận từ ngày vay đến nay ông U chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản nợ gốc và lãi nào. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên có căn cứ buộc ông U có trách nhiệm trả cho ông S nợ gốc 70.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Về lãi suất tiền vay:

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng: để tạo điều kiện cho bị đơn có khả năng trả nợ nên nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hoàn toàn có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự về việc không yêu cầu tính lãi và không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Minh S có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Hoa N. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ đình chỉ giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất phức tạp nên việc thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án nhằm giải quyết dứt điểm vụ án. Tuy nhiên, vấn đề thời hạn sẽ được quan tâm, rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí giá ngạch bị đơn phải nộp là: $5\% \times 70.000.000 \text{ đồng} = 3.500.000 \text{ đồng}$; Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 92, điều 147, khoản 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, điều 466 và điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh S (có ông Lâm Thanh T đại diện) đối với bị đơn ông Trần Hoàng Ứ.

Buộc ông Trần Hoàng Ứ có trách nhiệm trả cho ông Trần Minh S số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh S đối với bị đơn bà Nguyễn Hoa N.

3. Trả cho ông Trần Hoàng Ứ 01 giấy chứng minh công an nhân dân số 443-895 (bản chính).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

/ Ông Trần Hoàng U phải nộp 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

/ Ông Trần Minh S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.875.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003759 ngày 25.01.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. T;
- THA Q. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền